KINH NGHIỆM GIẢNG DẠY NỘI DUNG "KHOA HỌC TRỞ THÀNH LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT TRỰC TIẾP" CỦA C. MÁC

ThS. Vũ Thị Ngọc

Giảng viên khoa Lý luận cơ sở

1. Đặt vấn đề

Khi giảng mục khái niệm lực lượng sản sản xuất là nội dung của bài 2, những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử thuộc phần I.1. Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin có đề cập đến luận điểm "Khoa học trở thành lực lượng sản xuất" của C. Mác. Đây là một luận điểm rất quan trọng trong di sản của C. Mác, nhưng đến tận hiện nay vẫn còn các ý kiến khác nhau của các nhà nghiên cứu về luận điểm này của C. Mác. Do vậy khi giảng nội dung nay xuất phát từ kinh nghiệm, từ sự tổng hợp các tư liệu nghiên cứu tác giả xin được đề xuất một vài nội dung cần lưu ý khi giảng mục này.

2. Về luận điểm "khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp"

Khi giảng luận điểm này, giảng viên cần làm rõ được mấy vấn đề:

Thứ nhất: Giải thích nguồn gốc luận điểm

Hiện hầu hết các nhà nghiên cứu hiện đều thống nhất luận điểm "khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp" bắt nguồn từ nhận định của C. Mác: "Sự phát triển của tư bản cố định là chỉ số cho thấy tri thức xã hội phổ biến (wissen knowledge) đã chuyển hóa đến mức độ nào đó thành lực lượng sản xuất trực tiếp". Theo như cách lý giải của C.Mác thì khi khoa học được vật hóa thành máy móc, nhà xưởng, các phương tiện sản xuất sử dụng trong quá trình sản xuất vật chất thông qua hoạt động lao động của con người, khi đó khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Thứ hai: Khoa học không thuộc về kết cấu của lực lượng sản xuất

Kết cấu của lực lượng sản xuất chỉ gồm:(1) người lao động; (2) Tư liệu sản xuất. Tư liệu sản xuất có: công cụ lao động; phương tiện lao động và đối tượng lao động.

Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp chỉ là một đặc điểm của sự phát triển của lực lượng sản xuất trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học công nghệ phát triển sâu rộng. Khi đó khoa học xâm nhập vào tất cả các yếu tố của lực lượng sản xuất làm sản xuất phát triển. Do đó không thể gộp đặc điểm này vào kết cấu của lực lượng sản xuất được. Vì khi nói kết cấu là nói đến các yếu tố cấu thành nên một sự vật, hiện tượng, quá trình. Kết cấu của lực lượng sản xuất là nói các yếu tố cấu thành nên lực lượng sản xuất.

Thứ ba: Giảng viên chỉ ra biểu hiện của khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

Hiện nay các nhà nghiên cứu đều thống nhất một số điểm sau đây chứng minh khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp:

Xuất hiện những ngành sản xuất mới ngày càng hiện đại.

Thời gian để áp dụng các phát minh khoa học vào sản xuất ngày càng rút ngắn.

Khoa học đã kết tinh, xâm nhập vào các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất và làm biến đổi về chất tất cả những yếu tố ấy.

Khoa học đã chuyển từ lao động cơ bắp sang lao động trí tuệ.

Thứ tư: Giảng viên phân tích làm rõ tác động của khoa học khi khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

Để làm rõ vấn đề này, trước tiên cần hiểu như thế nào là "khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp"? Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp là khi khoa học thâm nhập vào tất cả các yếu tố cấu thành nên lực lượng sản xuất (thâm nhập vào người lao động làm trình độ chuyên môn họ được nâng lên, kỹ năng, kỹ xảo tốt hơn; công cụ lao động hiện đại, thậm chí có nhiều day chuyền sản xuất bán tự động hoặc tự động hóa; phương tiện sản xuất hiện đại và góp phần rất quan trọng vào quá trình sản xuất; đối tượng lao động nhân tạo với tính năng đặc biệt góp phần tạo ra những sản phẩm với các tính năng vượt trội chưa có hoặc nhiều khi không có sẵn trong tự nhiên) tạo nên sự biến đổi về chất của trình độ lực lượng sản xuất. Khi đó sức sản xuất lớn hơn rất nhiều lần so với khi khoa học chưa trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Bởi lẽ khi khoa học trở

thành lực lượng sản xuất trực tiếp sẽ làm thay đổi phương thức sản xuất – cách thức tạo ra của cải vật chất của con người. Lúc này khoa học được vật hóa thành máy móc, thiết bị, công nghệ hiện đại làm sản xuất dần chuyển lên tự động hóa làm vai trò của con người trong sản xuất cũng thay đổi, con người lúc này đúng nghĩa là chủ thể của quá trình sản xuất. Nền sản xuất không còn lệ thuộc, bị động nhiều trước tự nhiên nên sản xuất bền vững hơn, thân thiện môi trường hơn. Của cải sản xuất ra nhiều hơn, phong phú hơn, chất lượng tốt hơn giúp cho nhu cầu ngày cao của con người, của sự phát triển của xã hội luôn được đáp ứng một cách nhanh nhất.

Khi khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp còn làm thay đổi mạnh mẽ cơ cấu ngành kinh tế. Các ngành sản xuất mới ra đời, đó là các ngành ứng dụng nhiều thành tựu khoa học – công nghệ hiện đại như ngành công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tế bào, công nghệ vũ trụ…. Thành tựu của các ngành này sẽ khắc phục được nhiều vấn đề của sản xuất truyền thống đang đặt ra: sản xuất phụ thuộc điều kiện tự nhiên; ô nhiễm môi trường, sản xuất thiếu bền vững, tính liên kết với thị trường kém; sản xuất không gắn với thị trường vì không nắm bắt được nhu cầu của thị trường.

Đi liền với sự thay đổi cơ cấu ngành kinh tế là sự thay đổi cơ cấu lao động. Sản xuất theo lối truyền thống lao động dựa trên yếu tố kinh nghiệm là chính. Giờ đây các ngành sản xuất sử dụng cộng nghệ cao đòi hỏi lực lượng lao động phải có tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm mới có thể vận hành được máy móc, công nghệ. Tất yếu lúc này chiếm phần lớn trong cơ cấu lao động là lao động trình độ cao, lao động giản đơn dựa trên sức lao động cơ bắp sẽ dần giảm xuống.

Đây là những tác động cơ bản khi khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Ngoài ra còn một số tác động khác nữa đến đời sống kinh tế - xã hội như tạo ra sự liên hệ, phụ thuộc của các quốc gia trên phạm vi toàn thế giới; sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nền kinh tế; …

Tóm lại khi khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp làm cho lực lượng sản xuất của xã hội phát triển nhanh chóng, tạo ra khối lượng của cải to

lớn, thỏa mãn nhiêu cầu tiêu dùng của con người, thúc đẩy xã hội phát triển, là tiền đề
cho sự ra đời của xã hội hiện đại, văn minh.

Thứ năm: Giảng viên phân tích các điều kiện để khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

Không phải ngẫu nhiên mà khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp được. Muốn khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp cần phải có những điều kiện nhất định. Điều kiện đầu tiên là bản thân nền sản xuất. Sản xuất phải phát triển đạt đến trình độ nhất định, khi đó mới tạo điều kiện cho khoa học thâm nhập vào sản xuất, để khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp được. Đi liền với phát triển của sản xuất, khoa học cũng phải phát triển ở trình độ cao. Khi khoa học phát triển ở trình độ cao mới đủ khả năng giải quyết các vấn đề thực tế đặt ra, nếu không khoa học mãi mãi đứng bên ngoài của sản xuất, không thể xâm nhập vào sản xuất để trở thành "lực lượng sản xuất trực tiếp" được.

Một điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết nữa là sự phát triển kinh tế xã hội. Đây như là yếu tố đòn bẩy, yếu tố "đặt hàng" cho khoa học phát triển và nhanh chóng thâm nhập vào sản xuất. Bởi một nền kinh tế - xã hội chưa phát triển thì khoa học cũng khó có thể phát triển. Nhưng khi kinh tế - xã hội phát triển tất yếu sẽ đặt ra nhu cầu thúc đẩy khoa học phát triển, vì thực chất sự phát triển của khoa học là góp phần tạo ra sự phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài ra trong điều kiện mới của thời đại ngày nay thì xu hướng toàn cầu hóa đang tạo ra những điều kiện to lớn để khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Toàn cầu hóa tạo ra cơ hội cho việc chuyển giao thành tựu khoa học cũng như cơ hội tiếp cận thành tự khoa học cho các nước chậm và các nước đang phát triển. Điều này kéo gần, làm giảm đáng kể sự chênh lệch khoảng cách trình độ phát triển lực lượng sản xuất giữa các quốc gia.

Cuối cùng, muốn khoa học thực sự trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp phải biến nguyên lý thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, ở đây là sự thống nhất giữa hoạt động sản xuất và hoạt động khoa học thành hiện thực trong thực tế. Sự

thống nhất này có thể hiểu là thành tựu của sản xuất kiểm nghiệm tính hiệu quả của khoa học khi ứng được ứng dụng vào sản xuất và nhu cầu của sản xuất đặt ra vấn đề cho khoa học giải quyết. Cứ như vậy tạo nên mối quan hệ khăng khít, phụ thuộc giữa sản xuất và khoa học. Đây là điều kiện tạo ra sự lan tỏa cho khoa học ứng dụng vào sản xuất, nhờ đó sản xuất mới thu hút được mọi nguồn lực đầu tư vào sự phát triển của khoa học, vào sản xuất.

Thứ sáu: Để học viên ghi nhớ, thấy được tầm quan trọng của vấn đề, và bước đầu vận dụng được nội dung vào trong thực tiễn, giảng viên phải liên hệ thực tế vấn đề này ở địa phương.

Tùy thời gian, tùy đối tượng người học, giảng viên giành thời gian cho phần này hoặc ít hoặc nhiều, nhưng phải có. Để gắn lý luận với thực tế, giảng viên nên phát vấn hoặc thảo luận nhóm là: "Theo đồng chí địa phương đã và đang làm gì để tạo điều kiện cho khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp?"

Sau khi lấy ý kiến từ người học hoặc từ kết quả thảo luận của các nhóm, giảng viên neo chốt và đưa ra một vài nội dung mang tính kết luận vấn đề đã đặt ra.

Một là: Tỉnh cần xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách tạo điều kiện, thúc đẩy khoa học phát triển

Hai là: Xây dựng các chính sách thúc đẩy kinh tế phát triển

Ba là: Thu hút đầu tư để có điều kiện tiếp cận khoa học công nghệ hiện đại, nhân lực chất lượng cao, nguồn vốn.

Bốn là: Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu của điều kiện mới

Năm là: Truyền thông quảng bá các mô hình ứng dụng khoa học vào sản xuất mang lại hiệu quả cao nhằm từng bước thay đổi tâm lý người tiêu dùng, người sản xuất đối với sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao.

Sáu là: Đầu tư các trung tâm nghiên cứu có khả năng nghiên cứu và chuyển giao các thành tựu khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất.

Bảy là: Làm tốt công tác quy hoạch cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng địa phương

Thực tế Tỉnh ta cũng đã bước đầu Tỉnh cũng đã bắt tay vào thực hiện các vấn đề này nhằm tạo ra điều kiện tốt nhất cho sự xâm nhập của khoa học vào lực lượng sản xuất. Đầu tiên phải kể đến một loạt văn bản được ban hành: Nghị quyết số 175/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 -2020; Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 3 năm 2018, Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 286/QĐ-TTg ngày 09 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1871/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 08 năm 2018 của UBND tỉnh về Ban hành kế hoạch thực đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017 – 2025 và định hướng đến năm 2030. Những văn bản này là cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện rất nhiều nhiệm vụ, tuy nhiên muốn chúng thúc đẩy thực tiễn phát triển cần sự chủ động, quyết liệt của các chủ thể quản lý, nếu không các văn bản này chỉ nằm trên giấy không trở thành hiện thực được.

Tỉnh nghiên cứu lựa chọn một số khu, cụm công nghiệp hoặc khu vực thuận lợi để hình thành các cụm liên kết ngành, gắn kết giữa nông nghiệp, công nghiệp chế biến và dịch vụ phục vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Cải cách hành chính để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cũng được đẩy mạnh. Công tác quy hoạch cây trồng, vật nuôi được thực hiện trên cơ sở điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của từng địa phương. Công tác huy động các nguồn vốn trong và ngoài ngân sách để đầu tư, hoàn thiện các công trình cơ sở hạ tầng liên tỉnh, liên vùng phục vụ cho phát triển kinh tế đang được triển khai và có nhiều triển vọng. Hiện cấp chủ trương đầu tư cho 225 dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 14.261 tỷ đồng; có 23 dự án đi vào hoạt động .

3.Kết luận

Giảng một nội dung triết học để có sức thuyết phục đòi hỏi người giảng viên cần phải làm rõ được nội hàm khái niệm, có khẳn năng lý luận gắn với thực tiễn. Để giảng tốt một nội dung dù nhỏ cũng cần có sự chuẩn bị chu đáo về kiến thức về mặt thông tin, sử dụng phương pháp phù hợp để có thấm vấn đề đến người học. Trên đây là một kinh nghiệm được bản thân đúc kết thông qua quá trình giảng dạy nội dung này, rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi từ đồng chí, đồng nghiệp giúp cho phần giảng được tốt hơn.